

Số: 04/2020/QĐST-DS

Phú Lương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 17, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Số nhà 3, phường Hoàng Văn T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc 100.000.000^d (một trăm triệu đồng) và 10.000.000^d (mười triệu đồng) tiền lãi. Tổng số tiền là 110.000.000^d (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 2.750.000^d (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 1.375.000^d (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền 3.025.000^d (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004102 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 1.650.000^d (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 1.375.000^d (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Khánh